

# NGÀNH TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

■ TS. VĂN TẮT THU (\*)

Cách đây 60 năm, ngày 28/8/1945 theo thông cáo của Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trong cơ cấu Chính phủ có Bộ Nội vụ, cơ quan đầu não của ngành Tổ chức Nhà nước. Từ đó đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, ngành Tổ chức Nhà nước đã trưởng thành và phát triển qua các chặng đường lịch sử vẻ vang của nhà nước cách mạng kiểu mới Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước kia và cộng hoà XHCN Việt Nam ngày nay.

Ngay sau khi thành lập, Bộ Nội vụ đã cùng các bộ, ngành hữu quan trong Chính phủ lâm thời dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ lãnh đạo nhân dân xây dựng và củng cố bộ máy của chính quyền cách mạng non trẻ. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên. Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, ngày 2/3/1946, Quốc hội đã tiến hành kỳ họp thứ nhất bầu ra Chính phủ chính thức để lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước, đấu tranh giữ gìn nền độc lập. Chính phủ thời kỳ này là Chính phủ Kháng chiến hoạt động đến tháng 9/1955.

Trong cơ cấu của Chính phủ có Bộ Nội vụ với

(\*) Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ



Đội văn nghệ cơ quan Bộ Nội vụ - Giải nhất Hội diễn văn nghệ Đảng bộ Khối I cơ quan Trung ương năm 2005

Ảnh: PV

nhệm vụ chủ yếu quy định trong Sắc lệnh số 58 ngày 3/5/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kiểm soát và tình báo về hành chính và chính trị, làm công tác trị an, pháp chế về hành chính, thông tin tuyên truyền, quản lý công chức, dân tộc thiểu số. Ngày đầu thành lập cơ cấu tổ chức của bộ gồm :

Văn phòng Bộ và bốn nha : Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chế và Hành chính; Nha Thanh tra; Nha Công an. Năm 1947-1948 lập thêm Nha Thông tin Tuyên truyền, Nha Hoa kiều vụ. Sau ngày thành lập, Bộ Nội vụ đã đảm nhiệm vai trò là cơ quan trung ương của ngành Tổ chức Nhà nước, thực hiện chức năng tham mưu cho Chính phủ xây dựng tổ chức bộ máy Nhà nước. Đã đóng góp tích cực cho việc xây dựng Hiến pháp Dân chủ đầu tiên (Hiến pháp 1946) đặt cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức bộ máy Nhà nước từ trung ương đến địa phương. Trong 9 năm kháng chiến, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ ban hành hàng trăm văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước. Trong đó có Sắc lệnh số 57 ngày 5/5/1946 quy định tổ chức và hoạt động của các bộ; Sắc lệnh số

206 năm 1948 về thành lập Hội đồng Quốc phòng Tối cao gồm Chủ tịch Chính phủ và một số bộ trưởng quan trọng liên quan trực tiếp đến vấn đề kháng chiến như Bộ Nội vụ, Bộ Kinh tế, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng; Sắc lệnh số 1 ngày 20/12/1946 chia cả nước thành 16 chiến khu, sau đó nhập thành 10 liên khu; Thông lệnh liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng số 15 ngày 28/12/1946 đổi tên Ủy ban Bảo vệ thành, Ủy ban Kháng chiến, sau đó Ủy ban Kháng chiến sáp nhập với Ủy ban hành chính thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính. Các sắc lệnh nói trên cùng với Hiến pháp 1946 đã tạo ra cơ sở pháp lý cho việc tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu của công cuộc kháng chiến. Về quản lý đội ngũ công chức - trong hoàn cảnh bộn bề công việc phục vụ kháng chiến, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chủ tịch Chính phủ ban hành các sắc lệnh về chuyên môn hoá công chức, về thi tuyển chọn công chức, đặc biệt là Sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950 ban hành "Quy chế công chức Việt Nam" đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của Nhà nước Dân chủ Nhân dân theo hướng chính quy, hiện đại. Có thể nói Quy chế công chức Việt Nam năm 1950 và các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định thể lệ thi tuyển và tiêu chuẩn hoá đội ngũ công chức, viên chức Nhà nước do Hồ Chủ tịch ký ban hành trong những năm 1950 đã tạo nên cơ sở pháp lý cho việc xây dựng đội ngũ công chức Việt Nam. Ngoài ra, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân pháp, ngành Tổ chức Nhà nước đứng đầu là Bộ Nội vụ còn giúp Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ khác như quản lý việc lập hội và các vấn đề tôn giáo. Từ năm 1953, Việt Nam Công an vụ được tách ra khỏi Bộ Nội vụ thành thứ Bộ Công an, sau đổi thành Bộ Công an; các Nha Thông tin Tuyên truyền, Nha Hoa kiều vụ cũng được tách ra khỏi cơ cấu của Bộ Nội vụ. Từ đây chức năng nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Nội vụ tập trung trong các lĩnh vực: tổ chức nhà nước, công tác cán bộ và xây dựng chính quyền. Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến, các cơ quan, đơn

vị tổ chức trong ngành cùng đội ngũ công chức, viên chức của mình đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ đi theo Chính phủ Kháng chiến, đảm nhận những công việc nội vụ thiết yếu của Nhà nước cách mạng, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của dân tộc.

Sau Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7/5/1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhiều vấn đề mới trong công tác tổ chức bộ máy Nhà nước, công chức, công vụ và các vấn đề xã hội khác được đặt ra. Từ chiến khu trở về Hà Nội, cán bộ, công chức Bộ Nội vụ đã nhanh chóng bắt tay vào công việc khôi phục sau chiến tranh. Chỉ trong một thời gian ngắn các vấn đề như kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương - thành lập các khu tự trị Tây Bắc, Việt Bắc, tổ chức các tỉnh, thành phố, xác định cấp bậc cán bộ, công nhân viên, sắp xếp bố trí sử dụng, xây dựng chế độ tiền lương, điều chỉnh biên chế v.v... đã được thực hiện, góp phần vào việc nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy chính quyền nhân dân, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội.

Năm 1954 và nhất là sau khi Hiến pháp 1959 ra đời, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ được tăng cường và bổ sung thêm nhiều. Nghị định số 130/CP ngày 29/9/1961 của Chính phủ quy định: Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ có nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức, xây dựng, kiện toàn bộ máy Nhà nước, tổ chức bầu cử HĐND và UBHC; quản lý trường hành chính, huấn luyện uỷ viên UBHC và cán bộ làm công tác hành chính của các ngành, các cấp; nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ dự án điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính và chế độ đãi ngộ cán bộ; quản lý công tác biên chế các cơ quan Nhà nước, thống kê việc tuyển dụng, điều động phân phối cán bộ; hướng dẫn công tác tiền lương, bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể; chỉ đạo thực hiện chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, quân nhân phục viên, Việt kiều về nước và các chính sách luật lệ về hộ tịch, quốc tịch, lập hội v.v... Tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ cũng ngày một hoàn thiện gồm các đơn vị thực hiện chức năng quản lý Nhà nước như các cục, các vụ và các đơn vị sự nghiệp. Hệ thống tổ chức của ngành hình thành rõ hơn bao gồm Bộ Nội

vụ, các cơ quan tổ chức cán bộ của các bộ, ngành, ban tổ chức dân chính ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ của ngành Tổ chức Nhà nước trong giai đoạn này đã góp phần quan trọng vào việc tiếp tục xây dựng Nhà nước Dân chủ Nhân dân ngày càng vững mạnh, góp phần khôi phục, phát triển kinh tế xã hội. Trong những năm hoà bình cũng như chiến đấu chống cuộc tiến công phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ leo thang ra miền Bắc, xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN, các cơ quan, đơn vị, tổ chức cùng đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành đã tích cực tham mưu cho các cấp chính quyền xây dựng và hoàn thiện bộ máy; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Nhà nước đáp ứng với yêu cầu thời chiến, yêu cầu của cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, thống nhất đất nước, giành hoà bình và độc lập dân tộc.

Từ năm 1970 chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác Tổ chức Nhà nước được chuyển từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng do đồng chí Phó Thủ tướng thường trực trực tiếp chỉ đạo. Đến năm 1973, theo Nghị định số 29/CP ngày 20/2/1973 của Chính phủ, Ban Tổ chức của Chính phủ được thành lập với nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ quản lý công tác tổ chức và cán bộ, nhằm xây dựng, kiện toàn bộ máy và nâng cao hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước. Cụ thể: nghiên cứu xây dựng và kiện toàn bộ máy Nhà nước các ngành, các cấp; quản lý công tác biên chế, công tác cán bộ các cơ quan Nhà nước; hướng dẫn tổ chức bầu cử HĐND và UBND các cấp và theo dõi hoạt động của các cơ quan này; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp; xây dựng chế độ thành lập và hoạt động các hội quần chúng. Như vậy, chức năng và đa số các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ được chuyển sang Ban Tổ chức của Chính phủ và từ năm 1973 đến nay, Ban Tổ chức của Chính phủ đã thay thế Bộ Nội vụ đảm nhiệm, là cơ quan đầu mối của Chính phủ trên lĩnh vực Tổ chức Nhà nước.

Sau Chiến thắng lịch sử mùa xuân năm 1975 và cuộc Tổng tuyển cử tháng 6-1976,

nước nhà thống nhất, cả nước đi lên CNXH, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tham mưu cho Đảng và Chính phủ xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thời kỳ mới.

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức của Chính phủ từ đó đến nay được bổ sung thêm nhiều và ngày một hoàn thiện. Năm 1990, theo Nghị định số 135 ngày 7-5 của Hội đồng Bộ trưởng, Ban Tổ chức của Chính phủ được đổi tên thành Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ, "là cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, có chức năng giúp Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo và quản lý về tổ chức và cán bộ thuộc các cơ quan hành chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương".

Năm 1994, căn cứ vào Luật Tổ chức Chính phủ ban hành ngày 30/9/1992, Chính phủ ra Nghị định 181/CP ngày 9-11 quy định Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, công chức và biên chế nhà nước, lập hội quần chúng và tổ chức phi Chính phủ, phân vạch địa giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu quốc gia. Theo Nghị định này hệ thống tổ chức của ngành gồm Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (với 12 đơn vị trực thuộc là các cục, vụ, viện trực thuộc, văn phòng và hai cơ quan thường trực tại miền Trung và miền Nam) và các đơn vị trực thuộc là Ban Tổ chức - Cán bộ các bộ, ngành trung ương và 61 ban tổ chức chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhất là từ năm 1995 đến nay, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ được bổ sung thêm một số nhiệm vụ như: giúp Chính phủ thống nhất các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính, làm đầu mối hợp tác với ASEAN trong lĩnh vực công vụ; chủ nhiệm Ủy ban công tác về các tổ chức phi Chính phủ, cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ các hội, hiệp hội, các tổ chức kinh tế; thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính, thường trực Ban chỉ đạo tiền lương Nhà nước v.v... Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, ngành Tổ

chức Nhà nước đã phối hợp với các ngành các cấp triển khai đưa các Nghị quyết của Trung ương Đảng về cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước vào cuộc sống; tham mưu cho Chính phủ xây dựng và hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, cụ thể như: xây dựng đề trình Chính phủ, Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992 và 2001, Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi); xây dựng để Chính phủ ban hành các Nghị định về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ. Trên cơ sở tách chức năng quản lý hành chính nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh, tách cơ quan hành chính công quyền với các đơn vị sự nghiệp, phân cấp thẩm quyền trách nhiệm cho chính quyền địa phương, tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, từ năm 1995 Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tham mưu cho Đảng và Chính phủ sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp, góp phần xây dựng, hoàn thiện bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực hiệu quả, phù hợp với cơ chế thị trường và xu hướng hội nhập khu vực và thế giới. Nếu năm 1986 cả nước có 37 bộ, cơ quan ngang bộ, 40 cơ quan thuộc chính phủ và mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 30-40 sở, mỗi huyện, quận thuộc tỉnh có 15-17 phòng thì đến nay cả nước có 26 bộ, cơ quan ngang bộ, 9 cơ quan thuộc chính phủ; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 20-23 sở, ban, ngành; mỗi huyện, quận thuộc tỉnh có 10-11 phòng.

Để củng cố chính quyền cơ sở, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã. Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/11/1998 về chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở, xác định rõ bốn chức danh chuyên môn của UBND. Các văn bản quy phạm pháp luật này của Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở, mở rộng dân chủ, khơi dậy tính năng động sáng

tạo của chính quyền cơ sở. Đặc biệt gần đây đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng trình Hội nghị Trung ương 5 khoá IX ban hành Nghị quyết về “đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn”, nhằm giải quyết một cách cơ bản hơn vấn đề chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội ở cơ sở, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Kết quả đáng chú ý trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thời kỳ đổi mới là đã tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành Pháp lệnh cán bộ, công chức nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, đưa công tác quản lý nhân sự từ việc xây dựng chức danh tiêu chuẩn, thi tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đánh giá sử dụng, thi nâng ngạch, đề bạt bổ nhiệm, luân chuyển điều động; xây dựng và thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng kỷ luật đi dần vào nề nếp. Điểm mới và nổi bật trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đã thực hiện chế độ tuyển dụng qua thi tuyển nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm công bằng, công khai trong hoạt động công vụ. Cùng với thi tuyển, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng được quan tâm đúng mức, tập trung chủ yếu vào hai đối tượng chính là công chức hành chính và cán bộ chính quyền cơ sở và bước đầu đạt được những kết quả khích lệ.

Để tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Đảng và của Quốc hội về cải cách hành chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010 và đang tích cực cùng các bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương triển khai chương trình cải cách hành chính vào cuộc sống.

Năm 2002 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử 60 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Tổ chức Nhà nước. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 5/8/2002, Quốc hội khoá XI đã ban hành Nghị quyết số 02/2002/QH11 quy

định danh sách các bộ, cơ quan ngang bộ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ được đổi tên là Bộ Nội vụ. Ngày 9-5-2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2003/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, nêu rõ "Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; tổ chức hội và tổ chức phi Chính phủ; văn thư, lưu trữ Nhà nước và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật". Về cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm 12 đơn vị giúp bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và bốn đơn vị sự nghiệp với tổng số hơn 1000 cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước. Trong năm 2003, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định đổi tên Ban Tổ chức chính quyền thành Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hệ thống tổ chức của ngành ngày một hoàn thiện và phát triển. Hiện nay trong hệ thống tổ chức của ngành gồm có : Bộ Nội vụ với tư cách là cơ quan đầu ngành, 48 vụ (ban) tổ chức cán bộ các bộ, ngành, 64 Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hơn 600 phòng tổ chức lao động (nội vụ) thuộc các quận huyện trong cả nước. Ngoài ra còn có các cơ quan làm công tác tổ chức cán bộ của Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao và của các tổng công ty 90, 91. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành cũng ngày một tăng trưởng và phát triển cả về số lượng và chất lượng, hiện nay trong toàn ngành có hơn 20 nghìn cán bộ, công chức, viên chức. Đa số đã được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ tổ chức nhà nước, được rèn luyện thử thách qua các thời kỳ cách mạng oanh liệt của dân tộc và đã có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong giai đoạn phát triển mới, Bộ Nội vụ với chức năng, nhiệm vụ được giao đang cùng các đơn vị tổ chức trong ngành đẩy mạnh công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước; đổi mới cơ chế quản lý và tinh giản biên chế;

củng cố kiện toàn chính quyền địa phương, nhất là chính quyền cơ sở; xây dựng và hoàn thiện chế độ công vụ; đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, chính quy hiện đại; cải cách chế độ tiền lương; tăng cường công tác quản lý hội, tổ chức phi Chính phủ; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Các vụ Tổ chức cán bộ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố, các phòng tổ chức cán bộ của các quận, huyện với đội ngũ cán bộ, công chức có đầy đủ năng lực và phẩm chất đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao, giúp việc đắc lực cho cấp ủy, lãnh đạo bộ, ngành và chính quyền địa phương trong lĩnh vực công tác tổ chức - cán bộ, đóng góp công sức vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

60 năm qua, mặc dù có những thay đổi về tên gọi và tổ chức bộ máy song Bộ Nội vụ - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trước đây và Bộ Nội vụ ngày nay đều thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; lập hội quần chúng và tổ chức phi Chính phủ; công tác lưu trữ và cải cách hành chính v.v... những công việc này mang tính chất nội vụ của đất nước.

Nhìn lại 60 năm qua, có thể thấy rằng ngành Tổ chức nhà nước đã trưởng thành và phát triển không ngừng, đã hoàn thành được chức năng, nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao phó, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đã tham mưu cho Đảng và Chính phủ xây dựng và kiện toàn bộ máy Nhà nước Dân chủ của dân, do dân, vì dân; xây dựng nên đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trung thành, tinh thông, cần mẫn, hết sức phục vụ nhân dân, sẵn sàng hy sinh phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN và ngày nay tích cực đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. ■